

BÁO CÁO

Của Hội đồng quản trị Công ty CPXL Thành An 96 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Công ty CPXL Thành An 96 hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần Xây lắp Thành An 96; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số: 0400100545 (thay đổi lần thứ 9 ngày 03/10/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp).

Trong năm 2020 hoạt động của Công ty có những thuận lợi, khó khăn nổi lên là:

* *Thuận lợi*: Công ty đã có kinh nghiệm sau 13 năm hoạt động theo mô hình và cơ chế của Công ty Cổ phần. Công việc gói thầu cho năm 2020 đã được chuẩn bị tốt; cùng với sự ủng hộ của các cổ đông, các Chủ đầu tư; sự cố gắng, nỗ lực của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty trong tổ chức quản lý, điều hành, chủ động tháo gỡ khó khăn, tập trung nguồn lực thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển.

* *Khó khăn*: Ảnh hưởng của dịch Covid - 19, mưa bão lũ lụt nhiều công trình không thi công được. Nhà nước thắt chặt đầu tư công, các công trình mở mới rất hạn chế. Các công trình trong Quân đội bị cắt giảm nhiều. Địa bàn hoạt động rộng, phân tán ở nhiều nơi, một số đơn vị thiếu việc làm, một số công trình Biển đảo chờ kế hoạch bố trí vốn của Chủ đầu tư phải dừng thi công.

Thông tin chung về Công ty tính đến ngày 31/12/2020:

1. Tổng số lao động tham gia đóng bảo hiểm thời điểm 31/12/2020 là: 510 người (Sỹ quan: 13; QNCN: 8; CNVQP: 10; LĐHĐ không xác định thời hạn: 479)

2. Bộ máy quản lý: Bao gồm HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát.

**Trong đó:*

- **Hội đồng Quản trị:** có 05 thành viên, bao gồm: 01 Chủ tịch, 01 Phó chủ tịch và 03 thành viên (trong đó có 01 người kiêm Giám đốc Công ty, 01 người kiêm Phó giám đốc Công ty và 01 người kiêm Kế toán trưởng).

- **Ban giám đốc:** Có 03 người: 01 Giám đốc và 02 Phó giám đốc

- **Ban kiểm soát:** có 03 người (trong đó 01 người kiêm Trưởng phòng Tổ chức - hành chính).

3. Vốn điều lệ: 124,197 tỷ đồng.

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2020.

1. Các phiên họp của HĐQT.

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các phiên họp định kỳ và bất thường theo đúng trình tự, thủ tục, nguyên tắc được quy định trong Điều lệ Công ty CPXL Thành An 96.

Các phiên họp định kỳ tập trung vào các nội dung: Quyết định chiến lược phát triển kế hoạch SXKD dài hạn, trung hạn và hàng năm. Sửa đổi hệ thống Quy chế theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên. Quyết định đầu tư và thanh xử lý tài sản. Đánh giá kết quả và thông qua kế hoạch SXKD hàng quý, 6 tháng và cả năm. Ngoài ra HĐQT Công ty còn tổ chức các phiên họp như sau:

TT	Ngày/ Tháng	Nội dung	Ghi chú
1	07/4/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua báo cáo kết quả SXKD và xây dựng đơn vị Quý 1 năm 2020. Phương hướng, mục tiêu thực hiện quý 2 năm 2020 và sắp xếp lại tổ chức XN33 và công tác cán bộ; - Thông qua việc sắp xếp lại mô hình biên chế, tổ chức hoạt động của Xí nghiệp xây lắp 33. - Thông qua việc thôi giữ chức cán bộ: + Bà Trần Thị Diệu Thúy thôi giữ chức Phó Trưởng phòng tài chính Công ty. - Bổ nhiệm các chức danh: + Ông Hoàng Xuân Thơm – Phó trưởng phòng kiểm kế toán tổng hợp phòng tài chính Công ty. + Ông Đặng Tuấn Hưng – Phụ trách trưởng phòng thí nghiệm. 	
2	19/5/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Bàn giao Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty. - Thông qua sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động SXKD và xây dựng năm 2020, quy chế quản lý XMTB, quy chế tiền lương theo ý kiến trong Hội nghị người lao động và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. 	
3	29/6/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua báo cáo kết quả SXKD và xây dựng đơn vị Quý 2 và 6 tháng đầu năm 2020. Phương hướng, mục tiêu thực hiện quý 3 và 6 tháng cuối năm 2020. Sắp xếp lại tổ chức và công tác cán bộ. - Bổ nhiệm các chức danh: + Ông Trần Văn Ninh - Phụ trách Giám đốc Xí nghiệp xây lắp 33 từ ngày 01/7/2020 + Ông Nguyễn Kiên Nam - Phó phòng KT-KH kiêm phụ trách Văn phòng của Công ty tại Hà Nội từ ngày 01/7/2020. - Thông qua việc thôi giữ chức cán bộ: + Ông Phạm Hữu Trung thôi giữ chức Phó giám đốc Công ty từ ngày 01/7/2020 + Ông Nguyễn Văn Dũng thôi giữ chức Giám đốc xí nghiệp xây lắp 33 từ ngày 01/7/2020. - Thông qua việc thành lập văn phòng đại diện Công ty tại Hà Nội. 	
4	07/10/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua báo cáo kết quả SXKD và xây dựng đơn vị Quý 3 năm 2020. Phương hướng, mục tiêu thực hiện quý 4 năm 2020. Sắp xếp lại tổ chức và công tác cán bộ. - Thông qua việc sáp nhập đội xây lắp số 11 vào đội xây lắp số 12 thuộc Xí nghiệp xây lắp 79. - Thông qua việc thôi giữ chức cán bộ: + Bà Nguyễn Thị Hương Thơm thôi giữ chức Trưởng ban 	

TT	Ngày/ Tháng	Nội dung	Ghi chú
		KH-KT Xí nghiệp xây lắp 79. - Bổ nhiệm các chức danh: + Ông Đoàn Xuân Vinh – Trưởng Ban KH-KT Xí nghiệp xây lắp 79 + Bà Nguyễn Thị Hương Thơm - Phó ban KH-KT Xí nghiệp xây lắp 79. + Ông Nguyễn Thanh Tùng – Phó Ban tài chính Xí nghiệp xây lắp 79 + Ông Phạm Mạnh Thắng – Đội trưởng đội 15 Xí nghiệp xây lắp 79 + Ông Đặng Ngọc Tú – Phó ban KH-KT Chi nhánh Hà Nội.	
5	30/10/2020	- Thông qua phương án vay vốn tín dụng, phát hành thư bảo lãnh, thư xác nhận cung cấp tín dụng tại ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Đà Nẵng.	

2. Các quyết định của HĐQT trong năm 2020:

HĐQT đã ban hành các quyết định liên quan đến các vấn đề như: Về việc Bổ nhiệm, điều động cán bộ; Về việc thôi giữ chức Giám đốc của đơn vị; nghỉ công tác của cán bộ; Thành lập văn phòng đại diện của Công ty.

TT	Số QĐ	Ngày/ Tháng	Nội dung	Ghi chú
1	61/QĐ-HĐQT	07/4/2020	Về việc bổ nhiệm cán bộ	
2	98/QĐ - HĐQT	25/04/2020	Về việc triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2020	
3	99/QĐ - HĐQT	25/04/2020	Về việc thành lập Ban tổ chức Đại hội năm 2020	
4	102/QĐ-HĐQT	07/5/2020	Về việc Thôi giữ chức Phó trưởng phòng Tài chính Công ty.	
5	103/QĐ-HĐQT	07/5/2020	Về việc bổ nhiệm cán bộ	
6	128/QĐ-HĐQT	29/6/2020	Về việc Thôi giữ chức Giám đốc Xí nghiệp xây lắp 33.	
7	129/QĐ-HĐQT	29/6/2020	Về việc bổ nhiệm cán bộ	
8	130/QĐ-HĐQT	29/6/2020	Về việc nghỉ công tác của cán bộ.	
9	131/QĐ-HĐQT	29/6/2020	Về việc Điều động, bổ nhiệm cán bộ	
10	134/QĐ-HĐQT	30/6/2020	Về việc Thành lập Văn phòng đại diện của Công ty tại Hà Nội	

3. Đánh giá khả năng thực hiện nhiệm vụ của HĐQT:

Trong năm 2020, HĐQT đã thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, tổ chức thực hiện và quản lý theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, mang lại hiệu quả và lợi ích cao nhất cho các cổ đông.

Đánh giá tổng quát kết quả SXKD trong năm: HĐQT đã xây dựng được chiến lược kinh doanh hợp lý và hiệu quả; đã thích ứng và điều chỉnh kịp thời đối với những biến động của xã hội, đặc biệt là xây dựng được cơ cấu tổ chức của Công ty phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty Cổ phần. Nội bộ đoàn kết, Cán bộ, công nhân viên, người lao động phấn khởi, tích cực tham gia sản xuất.

Thành viên Hội đồng quản trị Công ty đã phát huy hết khả năng, năng lực và kinh nghiệm; đưa ra các Quyết định về chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn và ngắn hạn một cách đúng đắn. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, HĐQT luôn tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Trong thời gian qua, mặc dù môi trường kinh doanh tồn tại và phát sinh nhiều khó khăn thách thức đan xen, nguồn lực của Công ty chưa được tăng cường, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với mô hình mới. Nhưng HĐQT Công ty đã biết đặt những ưu tiên mang tính thiết yếu lên hàng đầu để làm nền tảng tạo sự phát triển bền vững và từng bước nâng cao thương hiệu của Công ty trên thị trường; đó là tạo đủ việc làm và tăng trưởng hợp lý; đời sống người lao động được nâng cao, đây cũng là một sách lược hết sức quan trọng để nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường của Công ty trong quá trình hội nhập và phát triển.

4. Kết quả giám sát Giám đốc điều hành:

Trong năm 2020, HĐQT Công ty đã thực hiện công tác giám sát Giám đốc điều hành trong các lĩnh vực sau:

- Tình hình thực hiện Nghị quyết và các quyết định của HĐQT.
- Tổ chức, điều hành và thực hiện kế hoạch SXKD theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Việc tổ chức và điều hành hoạt động SXKD hàng ngày của Công ty.
- Các quyết định về bổ nhiệm các chức danh quản lý, tuyển dụng lao động, chính sách lao động tiền lương, triển khai thực hiện đầu tư thanh xử lý thiết bị xe máy.

Qua giám sát hoạt động của Giám đốc điều hành, HĐQT Công ty nhận thấy:

- Về tình hình thực hiện Nghị quyết: Khi triển khai tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT, Giám đốc điều hành đều thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Về tổ chức và điều hành các hoạt động SXKD: Năm 2020 các hoạt động SXKD của Công ty đều nằm trong phạm vi cho phép theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và các quy định hiện hành của Pháp luật Việt Nam. Các hoạt động SXKD đều được tuân thủ theo Luật doanh nghiệp; quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Nghị định 46 của Chính phủ và quy trình quản lý chất lượng ISO 9001: 2015 của Công ty, đáp ứng được các yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT Công ty đã đề ra.

- Các quyết định về bổ nhiệm cán bộ, tuyển dụng lao động, chế độ chính sách tiền lương và đầu tư, thanh xử lý thiết bị xe máy: Giám đốc điều hành đều thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật, theo Điều lệ và các Quy chế của Công ty đã ban hành.

II. Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, HĐQT Công ty trân trọng thông báo đến quý vị cổ đông kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021 như sau:

1. Kết quả SXKD năm 2020:

Theo Nghị quyết đã được đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch GTSX năm 2020 là: 1.200 tỷ đồng. Với sự ủng hộ của các cổ đông, các Chủ đầu tư; sự cố gắng, nỗ lực của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty trong tổ chức quản lý, điều hành, Công ty đã thực hiện đạt được kết quả như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	$\frac{TH2020}{TH2019}$ (%)	$\frac{TH2020}{KH2020}$ (%)
Giá trị sản xuất	Triệu đ	1.596.519	1.200.000	1.441.629	90	120
Tổng doanh thu	Triệu đ	1.292.081	1.000.000	1.474.555	114	147
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	28.441	21.400	29.388	103	137
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	2,20	2,14	2,0	91	93
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đ	22.668	17.120	23.312	103	136
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	1,75	1,71	1,58	90	92
Tỷ lệ cổ tức	%	15	10	12	80	120
Thu hồi công nợ	Triệu đ	1.584.504	1.345.398	1.615.053	102	120
Tỷ lệ thu hồi công nợ/số phải thu	%	77	85	77	100	91

- Công tác tiếp thị đấu thầu được quan tâm, chỉ đạo đúng hướng, các công trình tham gia đấu thầu đều có nguồn vốn rõ ràng, không đấu thầu những công trình, dự án chưa rõ nguồn vốn và không đấu thầu bằng mọi giá. Kết quả năm 2020 toàn Công ty trúng thầu và vận động chỉ định thầu: 28 công trình với giá trị: 1.807 tỷ. Trong đó trúng thầu: 15 công trình với giá trị: 1.422 tỷ; chỉ định thầu: 13 công trình với giá trị: 385 tỷ.

- Năm 2020 Công ty thi công 89 công trình trên khắp cả nước, hoàn thành bàn giao: 50 công trình. 100% các công trình đơn vị thi công đều đạt chất lượng kỹ thuật, trong đó có trên 90% công trình đạt chất lượng khá, tốt. Được Chủ đầu tư đánh giá cao.

- Để thi công các công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ và an toàn về mọi mặt. Công ty phân cấp mạnh xuống cấp Xí nghiệp, Chi nhánh, là đầu mối quản lý chính. Các công trình trọng điểm, các công trình mới khởi công và các công trình chậm tiến độ Chỉ huy và cơ quan công ty tăng cường kiểm tra đôn đốc, chỉ đạo, điều hành sản xuất. Nên các công trình do Công ty thi công cơ bản đảm bảo tiến độ, chất lượng và bàn giao theo hợp đồng, được Chủ đầu tư đánh giá cao.

Quá trình hoạt động SXKD Công ty đảm bảo hài hòa các lợi ích của Nhà nước, Doanh nghiệp, người lao động và của các cổ đông.

2. Định hướng phát triển của Công ty trong năm 2021:

Triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD và xây dựng đơn vị năm 2021, Công ty có những thuận lợi cơ bản là: Tiếp tục nhận được sự ủng hộ giúp đỡ tạo điều kiện thuận lợi của các Chủ đầu tư. Công việc gói đầu cho năm 2021 và các năm tiếp theo đạt trên 60%. Tình hình đơn vị ổn định, trên dưới đoàn kết thống nhất và có quyết tâm cao.

Bên cạnh những thuận lợi, Công ty phải đối mặt với những khó khăn thách thức đó là: Vốn đầu tư của Nhà nước cho xây dựng cơ bản rất hạn chế, các công trình trong Quân đội phải chờ bố trí vốn trung hạn; một số đơn vị khó khăn về việc làm, vốn cho thi công sản xuất còn nhiều khó khăn. Đặc biệt là đại dịch Covid-19 đang diễn biến rất phức tạp, khó lường. Một số công trình đã thi công nhưng chờ kế hoạch bố trí vốn của Chủ đầu tư, thị trường và giá cả không ổn định, ảnh hưởng đến hoạt động SXKD và tiến độ xây dựng công trình.

Để khắc phục khó khăn, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD và xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện; Hội đồng quản trị Công ty xác định phương hướng, nhiệm vụ và các biện pháp chủ yếu để tổ chức thực hiện nhiệm vụ như sau:

Các chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch SXKD năm 2021:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	NDPT (%)
Vốn điều lệ tại DN	Triệu đ	124.197	124.197	100
Giá trị sản xuất	Triệu đ	1.441.629	1.300.000	90
Tổng doanh thu	Triệu đ	1.474.555	1.106.702	75
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	29.388	22.134	75
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	2,0	2,0	100

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	NĐPT (%)
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đ	23.312	17.707	76
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	1,58	1,6	101
Tỷ lệ cổ tức	%	12	65% LNST	
Thu hồi công nợ	Triệu đ	1.615.053	1.435.243	89
Tỷ lệ thu hồi công nợ/số phải thu	%	77	85	

3. Những giải pháp tổ chức thực hiện:

- Thường xuyên đúc rút kinh nghiệm thực hiện mô hình Công ty Cổ phần làm bài học cho những năm tiếp theo. Tiếp tục sắp xếp biên chế tổ chức với phương châm tinh gọn nhưng đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Xây dựng tổ chức lực lượng phù hợp với mọi hoạt động của Công ty. Xây dựng và thực hiện các chính sách ưu đãi để thu hút nhân lực đáp ứng nhiệm vụ SXKD.

- Đầu tư tăng năng lực sản xuất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngày càng phát triển của Công ty, đồng thời tăng năng lực cạnh tranh, duy trì tốc độ tăng trưởng gắn với hiệu quả kinh tế. Giữ vững nhịp độ phát triển ngành nghề truyền thống, tiến dần phát triển mạnh về lĩnh vực kinh doanh dịch vụ thương mại, bất động sản. Đấu thầu có chọn lọc để tìm kiếm việc làm với các Chủ đầu tư có uy tín; phát triển thêm địa bàn ở biên giới hải đảo. Nâng cao chất lượng sản phẩm; quản lý chất lượng công trình theo đúng Nghị định 06/2021-NĐ-CP của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng. Tìm phương án khai thác, đầu tư các khu đất của Công ty có lợi thế để khai thác có hiệu quả.

- Tăng cường công tác quản lý; khoán đi đôi với quản; phân cấp mạnh cho cơ sở; gắn trách nhiệm người đứng đầu vào từng công việc cụ thể; gắn quyền hạn đi đôi với trách nhiệm; quyền lợi đi đôi với nghĩa vụ, kết hợp công tác tạo dựng việc làm với tổ chức sản xuất và hạch toán; khuyến khích cá nhân tự bỏ vốn đầu tư, làm tốt công tác nghiệm thu thanh toán và thu hồi công nợ để giảm vốn vay.

- Xây dựng hệ thống quy chế quản lý đúng luật, thông thoáng, hợp lý, đảm bảo hài hòa các lợi ích: Nhà nước, doanh nghiệp, người lao động và các cổ đông. Phân phối tiền lương hợp lý trên cơ sở gắn quyền lợi của người lao động với năng suất, chất lượng sản phẩm và sự nghiệp phát triển của Công ty. Duy trì nghiêm kỷ luật lao động và các quy định về an toàn VSLĐ - PCCN và ATGT; kiên quyết không để xảy ra vụ việc mất an toàn nghiêm trọng trong mọi lĩnh vực.

- Tăng cường hơn nữa mối đoàn kết nội bộ, minh bạch trong tài chính; làm tốt công tác tư tưởng cho người lao động, xây dựng đời sống văn hóa tinh thần và phúc lợi công cộng ngày một cải thiện, tạo sự đồng thuận cao. Xây dựng thương hiệu Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 ngày càng phát triển bền vững.

Kính thưa Đại hội!

Trên đây là báo cáo của HĐQT Công ty về kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021. Với những kết quả đã đạt được trong năm 2020 là cơ sở quan trọng để Công ty thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2021. HĐQT cùng

Ban giám đốc Công ty sẽ nỗ lực phấn đấu hơn nữa để tổ chức thực hiện thắng lợi kế hoạch đã đề ra và xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, xây dựng thương hiệu Công ty trên thương trường. HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét và thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phan Xuân Bằng

BÁO CÁO KẾT QUẢ TÀI CHÍNH THỰC HIỆN 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021

DOANH NGHIỆP: CÔNG TY CPXL THÀNH AN 96



TT	Chi tiêu	ĐVT	Năm 2020		Thực hiện so với kế hoạch (%)	Kế hoạch năm 2021		Tỷ lệ tăng trưởng so 2020 (%)
			Kế hoạch	Thực hiện		Tỷ lệ trích các quỹ năm 2021	Chi tiêu kế hoạch 2021	
1	2	3	4	5	6=5/4	7	8	9=8/5
1	Giá trị sản xuất	1.000 đ	1.200.000.000	1.441.628.913	120		1.300.000.000	90
2	Tổng vốn điều lệ tại DN	1.000 đ	124.197.870	124.197.870	100		124.197.870	100
3	Tổng doanh thu	1.000 đ	1.000.000.000	1.474.554.829	147		1.106.702.000	75
4	Lợi nhuận thực hiện trước thuế TNDN	1.000 đ	21.400.000	29.388.351	137		22.134.040	75
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	2,14	2,0	93		2,00	100
6	Thuế TNDN	1.000 đ	4.280.000	6.076.093	142		4.426.808	73
7	Lợi nhuận thực hiện sau thuế TNDN	1.000 đ	17.120.000	23.312.258	136		17.707.232	76
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	1,71	1,58	92		1,60	101
9	Chia cổ tức và trích lập các quỹ							
9.1	Dự kiến chia cổ tức	1.000 đ	12.419.787	14.903.744	120	(7)*65%	11.509.701	77
	Tỷ lệ chia cổ tức	%	10	12				
9.2	Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức	1.000 đ	4.700.213	8.408.514			6.197.531	
	- Quỹ đầu tư phát triển	1.000 đ	2.585.117	4.624.683		(7)*18%	3.187.302	
	- Quỹ khen thưởng BDH	1.000 đ	235.011	420.000		(7)*1,5%	265.000	
	- Quỹ khen thưởng - phúc lợi	1.000 đ	1.880.085	3.363.831		(7)*15,5%	2.745.229	
10	Trích khấu hao TSCĐ	1.000 đ	16.635.289	20.961.202	126		19.594.593	93
11	Thu nhập bình quân/người/tháng	1.000 đ	12.980	13.000	100		13.030	100
12	Thuế & các khoản phải nộp NS	1.000 đ	41.313.606	50.906.845	123		39.992.000	79
13	Thu hồi công nợ	1.000 đ	1.345.397.903	1.615.052.500	120		1.435.243.010	89
14	Tỷ lệ thu hồi công nợ/số phải thu	%	85	77			85	

BÁO CÁO

Kết quả đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2020 và kế hoạch đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2021

- Thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CPXL Thành An 96 năm 2020;
- Căn cứ vào quy chế Quản lý Đầu tư và sử dụng thiết bị xe máy, dụng cụ thi công của Công ty đã ban hành;
- Căn cứ vào kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021,

Hội đồng quản trị báo cáo kết quả đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2020 và kế hoạch đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2021 như sau:

I. Kết quả đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2020:

1. Kết quả thực hiện đầu tư XMTB:

Trong năm, Công ty đã đầu tư mua mới 01 búa đập đá thủy lực TB450 cho Đội TT số 24 và 01 hệ thống điện năng lượng mặt trời lắp đặt tại trụ sở Xí nghiệp xây lắp 54. Tổng cộng đầu tư 02 danh mục với giá trị đầu tư là: 625 triệu đồng.

(Chi tiết kèm theo tại phụ lục 01/KQĐT-2021)

2. Kết quả thanh xử lý và bán tài sản thu hồi vốn:

Việc bán thu hồi vốn 02 thiết bị do không có nhu cầu sử dụng và một số Xe máy - Thiết bị đã cũ hỏng phân loại cấp 5, sử dụng không hiệu quả, đã hết khấu hao không có nhu cầu sử dụng. Theo đề nghị của các đơn vị, Công ty đã báo cáo đề nghị Tổng Công ty Thành An cho phép thanh xử lý tài sản loại khỏi biên chế gồm 38 danh mục trong đó có 02 danh mục bán thu hồi vốn, 36 danh mục bán thanh lý và đã được Tổng Công ty Thành An chấp thuận. Số Xe máy - Thiết bị đã được Công ty bán thu hồi và đấu giá thanh lý tài sản với tổng số tiền là: 391,3 triệu đồng.

(Chi tiết kèm theo tại phụ lục 02/KQTXL-2021)

3. Đánh giá chung về kết quả đầu tư, thanh xử lý tài sản:

- Công tác đầu tư tăng năng lực sản xuất theo nhu cầu của đơn vị, Đầu tư 01 búa đập đá thủy lực sử dụng thi công đẩy nhanh tiến độ Gói thầu 46 – Xây dựng bến cập Đảo Thổ Chu, Hệ thống giàn năng lượng điện mặt trời được lắp đặt trên trụ sở Xí nghiệp xây lắp 54 để phục vụ làm việc tại cơ quan, quá trình đầu tư thực hiện theo đúng trình tự thủ tục, đúng quy chế đã ban hành. Sau đầu tư đơn vị quản lý sử dụng đúng mục đích, phát huy hiệu quả làm việc.

- Việc thanh xử lý và bán tài sản thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước, Quân đội, của Tổng Công ty Thành An và quy chế Quản lý đầu tư và sử dụng thiết bị xe máy, dụng cụ thi công của Công ty.

II. Kế hoạch đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2021:

1. Kế hoạch đầu tư XMTB:

Để tăng năng lực sản xuất, Công ty đã căn cứ vào kế hoạch bố trí vốn của các gói thầu Đơn vị đang tiếp thị. Theo đề nghị của các Đơn vị năm 2021. Hội đồng Quản trị dự kiến đầu tư: 12 danh mục, số lượng 18 đầu Thiết bị với tổng giá trị đầu tư dự kiến: 41,042 tỷ đồng. Các loại xe máy, thiết bị lớn đầu tư để thi công các công trình như: Kè chống sạt lở Tam Quang (giai đoạn 2), Trung tâm khởi nghiệp sáng tạo TP Hồ Chí Minh, Cải tạo cảng Quân sự Kỳ Hà - Quảng Nam, Công trình: Cải tạo, nâng cấp Cảng quân sự đảo Lý Sơn và một số dự án sắp tới triển khai.

(Chi tiết kèm theo tại phụ lục 03/KHĐT-2021)

2. Kế hoạch thanh xử lý tài sản:

Căn cứ vào số lượng, chất lượng Xe máy - Thiết bị thi công hiện có của Công ty. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo rà soát lại toàn bộ XMTB, TCSD khác phân loại cấp 5 đã hết khấu hao, không có nhu cầu sử dụng đề xuất cho phép thanh xử lý tài sản loại ra khỏi biên chế theo đúng quy định.

(Chi tiết kèm theo tại phụ lục 04/KHTXL-2021)

Trên đây là báo cáo kết quả đầu tư và thanh xử lý tài sản năm 2020, kế hoạch đầu tư và thanh xử lý tài sản năm 2021 của Công ty. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHQĐ
- Lưu VT, HĐQT.





KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ TBXM NĂM 2020

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên thiết bị xe máy	Đơn vị tính	Thông số đặc trưng	Chất lượng	Xuất xứ	Số lượng	Tổng cộng (số tiền)	Nguồn vốn				Ghi chú
								NS hỗ trợ	Vay tín dụng ưu đãi	Vay tín dụng ngân hàng	Vốn tự có	
1	Búa đập đá thủy lực TB450 gồm: 1 đỉnh, 2 ốc, 4 bạc, 2 chốt dẹp, 2 ống thủy lực đầy đủ.	Cái	3,5 tấn	Đã qua sử dụng (chất lượng 85%)	Hàn Quốc	1	175.000.000				175.000.000	Đội 24
2	Hệ thống điện mặt trời áp mái hòa lưới 3 pha công suất 30KWP	bộ	30KWP	Mới 100%	VN	1	450.000.000				450.000.000	XN54
TỔNG CỘNG							625.000.000	0	0	0	625.000.000	

Handwritten signature or mark.

KẾT QUẢ THANH XỬ LÝ VÀ BÁN TÀI SẢN THU HỒI VỐN NĂM 2020

Đơn vị: đồng

TT	TÊN TBXN, CHUNG LOẠI, NHÃN HIỆU	Số thẻ	ĐVT	Số lượng	Năm SX	Năm SD	Công Suất	Giá trị bán thu hồi vốn	Ghi chú
A	XMTB CÒN KHẤU HAO BÁN THU HỒI VỐN			2				340.000.000	
1	Máy bơm bê tông Schiwing	614	chiếc	1	2008	2016	90m3/h	185.000.000	CNMN
2	Máy xúc lật bánh lốp Komatsu WA200-1	599	chiếc	1	2010	2016	2,6m3	155.000.000	CNMN
B	XMTB HẾT KHẤU HAO BÁN THANH LÝ			36				51.300.000	
I	Thiết bị làm đất			6				24.800.000	
1	Máy đào bánh xích Mitsubishi 280	452	chiếc	1	KXD	2013	1,2m3	12.000.000	Mỏ đá
2	Máy ủi bánh xích KOMATSU D31A-20	537	chiếc	1	2.015	2015	56kw	12.000.000	XN54
3	Máy đầm đất Mikasa MT72 FW nhật	376	chiếc	1	2.012	2012	3,5HP	200.000	XN54
4	Máy đầm đất Mikasa MT72 FW nhật	534	chiếc	1	2.015	2015	3,5HP	200.000	XN54
5	Máy đầm đất Mikasa MT72 FW nhật	539	chiếc	1	2.015	2015	3,5HP	200.000	XN54
6	Máy đầm đất MJ-72 FW Nhật	601	chiếc	1	2.016	2016	3,5HP	200.000	XN54
II	Thiết bị làm bê tông			15				21.200.000	
1	Máy trộn bê tông JZC 350	282	chiếc	1	2009	2009	5,5kw	2.100.000	Đội 24
2	Máy trộn bê tông HD 750 lít 18,5kw	305	chiếc	1	2.010	2010	18kw	2.250.000	XN54
3	Máy trộn bê tông HD 750 lít 18,5kw	306	chiếc	1	2.010	2010	18kw	2.250.000	XN54
4	Máy trộn bê tông JZC350	474	chiếc	1	2014	2014	5,5kw	1.000.000	CNQT
5	Máy trộn bê tông JZC350	477	chiếc	1	2014	2014	5,5kw	1.000.000	CNQT
6	Máy trộn bê tông JZC350	478	chiếc	1	2014	2014	5,5kw	1.000.000	CNQT
7	Máy trộn bê tông JZC350	479	chiếc	1	2014	2014	5,5kw	1.000.000	CNQT
8	Máy trộn bê tông JZC350	485	chiếc	1	2014	2014	5,5kw	1.000.000	CNQT
9	Cối trộn QT 150	432	chiếc	1	2012	2013		800.000	Đội 2
10	Máy trộn bê tông JZ350	433	chiếc	1	2013	2013	5,5kw	1.500.000	Đội 2
11	Máy trộn bê tông HD750	514	chiếc	1	2014	2015	18kw	1.650.000	Đội 2
12	Máy trộn bê tông HD750	515	chiếc	1	2015	2015	18kw	1.650.000	Đội 2
13	Máy trộn bê tông JZC350	517	chiếc	1	2014	2015	5,5kw	900.000	Đội 2

TT	TÊN TBXM, CHỨNG LOẠI, NHÂN HIỆU	Số thẻ	ĐVT	Số lượng	Năm SX	Năm SD	Công Suất	Giá trị bán thu hồi vốn	Ghi chú
14	Máy trộn JZC 350 Hòa Phát	472	chiếc	1	2014	2014	JZC 350	2.900.000	Đội 2
15	Máy cắt bê tông MCD - L14	377	chiếc	1	2.012	2012	MCD - L14	200.000	XN54
III	Thiết bị đo lường			2				200.000	
1	Máy kinh vĩ điện tử DT 510 - Sokkia	350	chiếc	1	2011	2011	DT 510	-	XN54
2	Máy toàn đạc điện tử DTM 322	471	chiếc	1	2014	2014	DTM 322	200.000	Đội 3
IV	Thiết bị trạm, nguồn điện			4				4.050.000	
1	Máy phát điện Denyo	347	chiếc	1		2011	38kva	750.000	Đội 24
2	Máy phát điện Vikyno 16 KW-220V	501	chiếc	1	2014	2014	16Kw	100.000	XN74
3	Máy phát điện Denyo 30KW	329	chiếc	1		2011	30kva	2.200.000	XN54
4	Trạm biến áp 250KVA	469	chiếc	1	2014	2014	250KVA	1.000.000	Đội 3
V	Thiết bị khác			3				450.000	
1	Máy nén khí	346	chiếc	1	2011	2011		-	Đội 24
2	Máy uốn sắt phi 25	612	chiếc	1	2016	2016	GQ, GW25	250.000	PKH
3	Máy chà sàn KARVA KVG17F	578	chiếc	1	2014	2015		200.000	CNMN
VI	Thiết bị văn phòng			6				600.000	
1	Máy photocopy Sharp AR6031N	634	chiếc	1	2.016	2016		100.000	XN54
2	Máy photocopy KTS AR5623D	535	chiếc	1	2.015	2015		200.000	XN54
3	Máy photocopy 1018	276	chiếc	1	2.009	2009		-	XN54
4	Máy photocopy Toshiba E656	593	chiếc	1	2016	2016		100.000	PKH
5	Máy photocopy Canon IR2002N	497	chiếc	1	2014	2014		-	CNMN
6	Máy photocopy Canon IR2520	434	chiếc	1	2013	2013		200.000	CNMN
	CỘNG			38				391.300.000	



✓

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TBXM NĂM 2021

Đơn vị tính: 1.000đồng

TT	Tên thiết bị xe máy	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Chất lượng	Xuất xứ	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Nguồn vốn				Ghi chú
								NS hỗ trợ	Vay tín dụng ưu đãi	Vay tín dụng ngân hàng	Vốn tự có	
I	Xây dựng cơ bản					0	0	0	0	0	0	
II	Phương tiện vận tải					0	0	0	0	0	0	
III	Máy móc - thiết bị					18	41.042.000	0	0	20.521.000	20.521.000	
1	Cầu tháp POTAIN MR150	bộ	Cao 39,9m	Cũ 80%	Pháp	1	2.442.000			1.221.000	1.221.000	
2	Máy đào bánh lốp Kobelco	Chiếc	Gầu 0,5 m3	Cũ 80%	Nhật Bản	1	1.600.000			800.000	800.000	
3	Máy đào bánh lốp Volvo	Chiếc	Gầu 0,8 m3	Cũ 80%	Hàn Quốc	1	1.500.000			750.000	750.000	
4	Máy đào bánh xích Komatsu	Chiếc	Gầu 1,2m3	Cũ 80%	Nhật Bản	3	7.500.000			3.750.000	3.750.000	
5	Máy đào bánh xích Komatsu	Chiếc	Gầu 1,4m3	Cũ 80%	Nhật Bản	3	9.000.000			4.500.000	4.500.000	
6	Máy đào bánh xích Hitachi	Chiếc	Gầu 1,6m3	Cũ 80%	Nhật Bản	1	3.500.000			1.750.000	1.750.000	
7	Máy đào bánh xích Hitachi	Chiếc	Gầu 2,3m3	Cũ 80%	Nhật Bản	1	4.000.000			2.000.000	2.000.000	
8	Máy lu rung Sakai	Chiếc	Gầu 26 tấn	Mới 100%	Nhật Bản	2	2.500.000			1.250.000	1.250.000	
9	Máy ủi Komatsu	Chiếc	D4	Mới 100%	Nhật Bản	1	1.000.000			500.000	500.000	
10	Máy ủi Komatsu	Chiếc	D6	Cũ 80%	Nhật Bản	1	2.000.000			1.000.000	1.000.000	
11	Máy ủi Komatsu	Chiếc	D8	Cũ 80%	Nhật Bản	1	2.000.000			1.000.000	1.000.000	
12	Trạm trộn bê tông	Chiếc	90m3/h	Mới 100%	Trung Quốc	2	4.000.000			2.000.000	2.000.000	
	TỔNG CỘNG					18	41.042.000	0	0	20.521.000	20.521.000	

KẾ HOẠCH THANH XỬ LÝ TÀI SẢN NĂM 2021

Số TT	Loại, nhãn hiệu TBXM	Số lượng	Kiểu loại	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Năm sử dụng	Nơi cất giữ	Giá trị thu hồi vốn	Ghi chú		
TỔNG CỘNG								711.400.000			
A	TSCĐ CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH	1						500.000.000			
1	Mỏ đá Suối Mơ	590	mỏ				Núi Thành Quảng Nam	500.000.000			
B	TÀI SẢN CÓ ĐỊNH	53						211.400.000			
I	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI	50						65.000.000			
Xe tải ben								48.000.000			
1	Xe ô tô tự đổ KAMAZ 6520 51D-103.54	654	Chiếc	1	Tự đổ	Nga	2007	2017	Đào Thổ Chu - Kiên Giang	12.000.000	Đội 24
2	Xe ô tô tự đổ KAMAZ 6520 51D-103.79	652	Chiếc	1	Tự đổ	Nga	2007	2017	Đào Thổ Chu - Kiên Giang	12.000.000	Đội 24
3	Xe ô tô tự đổ KAMAZ 6520 51D-103.70	655	Chiếc	1	Tự đổ	Nga	2007	2017	Đào Thổ Chu - Kiên Giang	12.000.000	Đội 24
4	Xe ô tô tự đổ KAMAZ 6520 51D-103.90	653	Chiếc	1	Tự đổ	Nga	2007	2017	Đào Thổ Chu - Kiên Giang	12.000.000	Đội 24
Phương tiện đường thủy								15.000.000			
1	Tàu hút cát	680	Chiếc	1	Tàu hút	Việt Nam	2017	2017	Đào Thổ Chu - Kiên Giang	15.000.000	Đội 24
*	Phương tiện khác								2.000.000		
1	Xe Gòong	498	Chiếc	1		Việt Nam	2014	2014	Đào Phú Quý - B. Thuận	500.000	CNQT
2	Xe Gòong	504	Chiếc	1		Việt Nam	2014	2014	Đào Phú Quý - B. Thuận	500.000	CNQT
3	Xe Gòong	505	Chiếc	1		Việt Nam	2014	2014	Đào Phú Quý - B. Thuận	500.000	CNQT
4	Xe Gòong	506	Chiếc	1		Việt Nam	2014	2014	Đào Phú Quý - B. Thuận	500.000	CNQT
II	MÁY MÓC, THIẾT BỊ								145.700.000		
Máy đào, xúc								78.000.000			
1	Máy đào bánh xích Hitachi EX750-5	525	Chiếc	1	Bánh xích	Nhật Bản	1998	2015	Vũng Tàu	12.000.000	CNQT
2	Máy đào bánh xích Hitachi EX600-5	528	Chiếc	1	Bánh xích	Nhật Bản	KĐX	2015	Vũng Tàu	12.000.000	CNQT
3	Máy đào bánh xích Hitachi EX700	524	Chiếc	1	Bánh xích	Nhật Bản	1993	2015	Đào Phú Quý - B. Thuận	12.000.000	CNQT
4	Máy đào bánh xích Hitachi EX450H-5	556	Chiếc	1	Bánh xích	Nhật Bản	1999	2015	Đào Phú Quý - B. Thuận	15.000.000	CNQT
5	Máy đào bánh xích caterpillar EL240Z	531	Chiếc	1	Bánh xích	Nhật Bản	KĐX	2015	Vũng Tàu	12.000.000	CNQT
6	Máy đào bánh lốp Solar 130W-V	536	Chiếc	1	Bánh lốp	HQ	2000	2015	DT BB93 - Quảng Ngãi	10.000.000	XN54
7	Đầu búa xe đào 1m ³ 2	348	Chiếc	1		Hàn Quốc	KĐX	2011	Đào Thổ Chu - Kiên Giang	5.000.000	Đội 24
*	Máy ủi								12.000.000		
2	Máy ủi bánh xích KOMATSU D50A-17	529	Chiếc	1	Ủi bánh xích	Nhật Bản	1984	2015	Vũng Tàu	12.000.000	CNQT
*	Thiết bị nâng hạ								3.000.000		
1	Máy vận thăng nâng hàng 500kg - cao 30m	602	Chiếc	1	Nâng hạ	Việt Nam	2016	2016	Hà Nội	1.500.000	XN79
2	Máy vận thăng nâng hàng 500kg - cao 30m	608	Chiếc	1	Nâng hạ	Việt Nam	2016	2016	Hà Nội	1.500.000	XN79

*	Thiết bị làm bê tông									16.000.000	
2	Máy trộn bơm bê tông HBT35	560	Chiếc	1	Trộn BT	Trung Quốc	2014	2015	Cảng đá Đức Hạnh - BRVT	2.000.000	CNQT
2	Máy trộn bơm bê tông HBT 35	519	Chiếc	1	Trộn BT				CT Phú Quý - Bình Thuận	2.000.000	CNQT
2	Máy trộn bê tông JZC 750	561	Chiếc	1	Trộn BT	Trung Quốc	2014	2015	Cảng đá Đức Hạnh - BRVT	2.000.000	CNQT
2	Máy trộn JZC 350L	544	Chiếc	1	Trộn BT	Trung Quốc	2014	2015	Đảo Phú Quý - B. Thuận	2.000.000	CNQT
2	Máy trộn JZC 350L	545	Chiếc	1	Trộn BT				Đảo Đá Tây - Trường Sa	2.000.000	CNQT
2	Máy trộn bê tông JZC 350L	594	Chiếc	1	Trộn BT				CT Phú Quý - Bình Thuận	2.000.000	CNQT
7	Máy trộn bê tông Shaft JS500	604	Chiếc	1	Trộn BT				Bờ kè Kỳ Hà - Quảng Nam	2.000.000	XN54
8	Máy trộn bê tông Shaft JS500	609	Chiếc	1	Trộn BT				Bờ kè Kỳ Hà - Quảng Nam	2.000.000	XN54
*	Thiết bị đo lường									18.500.000	
1	Máy toàn đạc điện tử Leica	603	Chiếc	1	Đo đạc				Núi Thành - Quảng Nam	1.500.000	XN54
2	Máy toàn đạc điện tử SOKKIA CX105	625	Chiếc	1	Đo đạc				Đào Thổ Chủ - Kiên Giang	1.500.000	Đội 24
3	Máy toàn đạc điện tử Leica TS06 Plus	640	Chiếc	1	Đo đạc				Đào Thổ Chủ - Kiên Giang	1.500.000	Đội 24
4	Máy toàn đạc điện tử SOKKIA CX-10SC	496	Chiếc	1	Đo đạc				BV Đa Khoa Kiên Giang	1.500.000	CNMN
5	Máy toàn đạc điện tử Leica TCR402	592	Chiếc	1	Đo đạc				Tp Hồ Chí Minh	1.500.000	CNMN
6	Máy toàn đạc điện tử Lieca TC402	591	Chiếc	1	Đo đạc				Tp Hồ Chí Minh	1.500.000	CNMN
2	Máy toàn đạc điện tử TC - 407	232	Chiếc	1	Đo đạc				Đảo Phú Quý	1.500.000	CNQT
8	Máy toàn đạc điện tử Lieca TCR407	644	Chiếc	1	Đo đạc				Tp Hồ Chí Minh	1.500.000	CNMN
9	Máy toàn đạc điện tử GTS-102N	607	Chiếc	1	Đo đạc				Tp Hồ Chí Minh	1.500.000	CNMN
10	Trạm cân điện tử 60 tấn	445	Chiếc	1	Cân đo				Mỏ đá Suối Mơ - Q. Nam	5.000.000	Công ty
*	Trạm, nguồn điện									8.000.000	
	Máy phát điện DENYO 60KVA	513	Chiếc	1	Phát điện				Tp Đà Nẵng	1.000.000	Công ty
	Trạm biến áp 560 KVA	446	Chiếc	1	Cấp điện				Mỏ đá Suối Mơ - Q. Nam	5.000.000	Công ty
	Trạm biến áp 180 KVA	447	Chiếc	1	Cấp điện				Mỏ đá Suối Mơ - Q. Nam	2.000.000	Công ty
	Thiết bị khác									9.500.000	
	Kích thủy lực 1 chiều 500 tấn	627	Chiếc	1	Kích	Việt Nam	2016	2016	Đảo Phú Quý - B. Thuận	1.000.000	CNQT
	Kích thủy lực 1 chiều 500 tấn	628	Chiếc	1	Kích	Việt Nam	2016	2016	Đảo Phú Quý - B. Thuận	1.000.000	CNQT
	Kích thủy lực 1 chiều 500 tấn	629	Chiếc	1	Kích	Việt Nam	2016	2016	Đảo Phú Quý - B. Thuận	1.000.000	CNQT
4	Kích thủy lực 1 chiều 500 tấn	630	Chiếc	1	Kích	Việt Nam	2016	2016	Đảo Phú Quý - B. Thuận	1.000.000	CNQT
5	Bệ tời thủy lực 150 tấn	503	Chiếc	1	Kích	Việt Nam	2014	2014	Đảo Phú Quý - B. Thuận	2.000.000	CNQT
6	Hệ thống kích và điều khiển thủy lực	499	Chiếc	1	Kích	Nhật Bản	2014	2014	Đảo Phú Quý - B. Thuận	2.500.000	CNQT
7	Máy cắt, uốn sắt	626	Chiếc	1	Cắt, uốn				Khánh Hòa	1.000.000	CNMN
III	THIẾT BỊ, DỤNG CỤ QUẢN LÝ			3						700.000	
1	Máy photocopy SHARP MX-M452N	441	Chiếc	1	Phô tô	Việt Nam	2013	2013	Tp Đà Nẵng	200.000	XN54
2	Máy photo Canon IR2520	659	Chiếc	1	Phô tô	Việt Nam	2016	2017	Tp Đà Nẵng	200.000	CNĐN
3	Ti vi led 65 inch JU6	575	Chiếc	1	Tivi	Việt Nam	2015	2015	Tp Đà Nẵng	300.000	Công ty



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số: 97/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v chia cổ tức cho các cổ đông và phân phối lợi nhuận năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Với quan điểm phân phối đảm bảo hài hòa các lợi ích: Nhà nước, Doanh nghiệp, người lao động và các cổ đông. Hội đồng quản trị kính trình đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2020 như sau :

Đơn vị tính: 1.000 đồng

1. Tổng lợi nhuận thực hiện (Đạt 2%/D/thu)	29.388.351
2. Nộp thuế TNDN	6.076.093
3. Lợi nhuận sau thuế (Đạt 1,58%/D/thu)	23.312.258
4. Chia cổ tức, trích lập các quỹ trong năm	23.312.258
Trong đó:	
4.1. Chia cổ tức (12%/CP)	14.903.744
- Cổ tức phần vốn nhà nước (6.334.373 CP)	7.601.248
- Cổ tức phần vốn Công đoàn (25.153 CP)	30.183
- Cổ tức cho các cổ đông thiểu số (6.060.261CP)	7.272.313
4.2. Trích lập các quỹ	8.408.514
- Quỹ đầu tư phát triển	4.624.683
- Quỹ khen thưởng phúc lợi	3.363.831
- Quỹ khen thưởng BDH	420.000

Trên đây là tờ trình xin ý kiến chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2020 của Hội đồng quản trị Công ty. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua. /s/

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS;
- Lưu VT, HĐQT.



Phan Xuân Bằng

Số: 98/TTr-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

**V/v quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2020
Và phương án tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CPXL Thành An 96;

Hội đồng quản trị công ty CPXL Thành An 96 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán tiền lương, tiền thù lao của HĐQT, BKS năm 2020 của và phương hướng năm 2021 của Công ty như sau:

1. Quyết toán tiền lương của HĐQT, thù lao của BKS 2020:

- Tiền lương của HĐQT:	1.627.691.740 đồng.
- Tiền lương của Trưởng ban kiểm soát	159.554.854 đồng
- Thù lao của TV HĐQT không chuyên trách:	12.819.360 đồng.
- Thù lao của BKS không chuyên trách:	14.300.479 đồng.

Tổng cộng: 1.814.366.433 đồng

2. Phương án tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2021

- Đối với thành viên HĐQT chuyên trách là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

- Đối với thành viên HĐQT chuyên trách không phải là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước được xác định trên cơ sở vị trí công việc, đảm bảo cân đối hợp lý với tiền lương của người đại diện phần vốn Nhà nước.

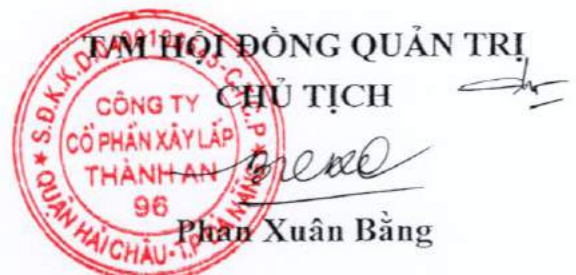
- Đối với thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách: không quá 20% của lương bình quân quản lý chuyên trách.

- Hàng tháng, người quản lý công ty được tạm ứng 80% của số tiền lương, thù lao kế hoạch để tạm tính cho tháng đó; 20% còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm theo kết quả sản xuất kinh doanh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS;
- Lưu VT, HĐQT



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số: 99/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn Luật Doanh nghiệp;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96.

Hội đồng quản trị Công ty CPXL Thành An 96 kính trình Đại hội đồng cổ đông việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm, soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2021 như sau:

1./ Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Bộ tài chính chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng và tổ chức niêm yết.

- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính.

- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2./ Đề xuất:

1. Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam.

2. Công ty TNHH kiểm toán Vaco.

3. Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

4. Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong bốn đơn vị kiểm toán nêu trên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm, soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2021 theo đúng quy định hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS;
- Lưu VT, HĐQT.



Số: 100/TTr-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v bổ sung ngành nghề kinh doanh năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96,

Hội đồng quản trị Công ty CPXL Thành An 96 kính trình Đại hội đồng cổ đông việc bổ sung ngành nghề kinh doanh như sau:

TT	Tên ngành, nghề kinh doanh đề nghị bổ sung	Mã ngành	Ghi chú
1	Sản xuất điện Chi tiết: Sản xuất điện năng lượng mặt trời	3511	
2	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Phân phối điện	3512	

Đại hội cổ đông thông qua việc giao cho Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các công việc có liên quan đảm bảo phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS;
- Lưu VT, HĐQT



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101/TTr-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty CPXL Thành An 96

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96.

Để phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị công ty CPXL Thành An 96 kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua đề xuất về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty CPXL Thành An 96 như sau:

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung các nội dung cụ thể của Điều lệ công ty theo phụ lục đính kèm.
2. Đại hội cổ đông thông qua việc giao cho Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các công việc có liên quan đảm bảo phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS;
- Lưu VT, HĐQT





Đà Nẵng, ngày 15 tháng 4 năm 2021

**BÁO CÁO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP THÀNH AN 96 NĂM 2021.**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty CPXL Thành An 96 năm 2019,

Về cơ bản Điều lệ Công ty CPXL Thành An 96 năm 2021 vẫn giữ nguyên kết cấu Chương, Điều, bổ cục như Điều lệ năm 2019. Để hoạt động của Công ty năm 2021 và các năm tiếp theo phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, HĐQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty với những nội dung sau đây:

TT	Nội dung hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Giải trình
1	Điều 1. Giải thích thuật ngữ b. "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014; "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010; "Người có liên quan" là cá nhân tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;	Điều 1. Giải thích thuật ngữ b. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;	Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán thay đổi có hiệu lực từ 01/01/2021
2	Điều 6. Vốn điều lệ. 1. Vốn Điều lệ của Công ty được hình thành từ việc các cổ đông góp bằng đồng Việt Nam, vàng, ngoại tệ tự do chuyển đổi hoặc các hình thức khác và được hạch toán theo một đơn vị tiền tệ thống nhất là đồng Việt Nam. - Vốn Điều lệ của Công ty do các cổ đông đóng góp tự nguyện, mỗi cổ đông hoàn toàn chịu trách nhiệm về nguồn gốc vốn góp của mình. Công ty không chịu trách nhiệm về nguồn gốc vốn góp của cổ đông. - Vốn Điều lệ của Công ty là 124.197.870.000 đồng (Một trăm hai bốn tỷ, một trăm chín mươi bảy triệu, tám trăm bảy mươi ngàn	Điều 6. Vốn điều lệ. 1. Vốn Điều lệ của Công ty là 124.197.870.000 đồng (Một trăm hai bốn tỷ, một trăm chín mươi bảy triệu, tám trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 12.419.787 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.	Điều 112. Luật doanh nghiệp 2020



TT	Nội dung hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Giải trình
	<p><i>đồng chuẩn</i>). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 12.419.787 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.</p>		
3	<p>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu 2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp. 4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.</p>	<p>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu 2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp. 4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây: a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác; b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới. c) Phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty</p>	<p>Điều 121. Luật doanh nghiệp 2020</p> <p>Điều 7. Điều lệ mẫu của BTC ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC</p>
4	<p>Điều 10. Thu hồi cổ phần 4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp</p>	<p>Điều 10. Thu hồi cổ phần 4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp</p>	<p>Điều 112 Luật doanh nghiệp 2020</p>
5	<p>Điều 12. Quyền của cổ đông i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ [10]% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau: a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này; b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại</p>	<p>Điều 12. Quyền của cổ đông i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật doanh nghiệp 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [05]% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền sau đây: a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp; b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của</p>	<p>Điều 132 Luật doanh nghiệp 2020 Khoản 2. Điều 115 Luật doanh nghiệp 2020 Điều 12. Điều lệ mẫu của BTC ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC</p>

TT	Nội dung hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Giải trình
	<p>Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;</p> <p>c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;</p> <p>c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;</p> <p>đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>4.3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [10%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.</p> <p>Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định</p>	<p>Khoản 5. Điều 115 Luật DN 2020</p>

3400
CÔNG
PHẦN
HÀN
96
CHAU

TT	Nội dung hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Giải trình
		<p>tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.</p>	
6	<p>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng</p>	<p>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</p> <p>e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Khoản 2. Điều 139. Luật DN 2020 Điều 14. Điều lệ mẫu của BTC ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC</p>

TT	Nội dung hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Giải trình
	<p>cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp;</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp.</p>	<p>theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp;</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Luật doanh nghiệp.</p>	
7	<p>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;</p> <p>b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Báo cáo của Ban kiểm soát;</p> <p>d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;</p> <p>e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;</p> <p>g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;</p> <p>h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với</p>	<p>Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;</p> <p>b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;</p> <p>c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;</p> <p>e) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;</p> <p>i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p>	<p>Điều 138. Luật DN 2020</p> <p>Điều 15. Điều lệ mẫu của BTC ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC</p>



TT	Nội dung hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Giải trình
	<p>mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</p> <p>i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;</p> <p>l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;</p> <p>m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;</p> <p>n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;</p> <p>b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.</p>	<p>l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;</p> <p>n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>a) Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</p> <p>b) Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;</p> <p>c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>b) Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;</p> <p>c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc ;</p> <p>đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p> <p>g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của</p>	

TT	Nội dung hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Giải trình
	<p>4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>công ty khi xét thấy cần thiết; l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty; m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập; n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty; o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý; p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty [trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác]; q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại; r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 55/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát; u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	
8	<p>Điều 17. Thay đổi các quyền 1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi</p>	<p>Điều 17. Thay đổi các quyền 1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi</p>	<p>Điều Luật 2020 148 DN</p>

TT	Nội dung hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Giải trình
	<p>được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p>	<p>được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p>	<p>Điều 17. Điều lệ mẫu của BTC ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC</p>
9	<p>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại</p>	<p>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc</p>	<p>Điều 140. Luật DN 2020.</p> <p>Điều 18. Điều lệ mẫu của BTC ban hành kèm theo TT</p>

TT	Nội dung hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Giải trình
	<p>Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất [mười lăm (15)] ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).</p> <p>5. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;</p> <p>b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ [5]% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;</p> <p>c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá [10 ngày] trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;</p> <p>3. Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất [hai một (21)] ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;</p> <p>b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ [5%] cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;</p> <p>c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p>	116/2020/TT-BTC
10	<p>Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất [51%] tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	Điều 145 luật DN 2020. Điều 19. Điều lệ mẫu của BTC ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC

TT	Nội dung hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Giải trình
	<p>Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp.</p> <p>13. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>	<p>Điều 146. Luật DN 2020</p> <p>Điều 20. Điều lệ mẫu của BTC ban hành kèm theo TT 116/2020/TT- BTC</p>
11	<p>Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ [51%] trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;</p> <p>c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc.</p> <p>2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.</p> <p>3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào</p>	<p>Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ [65%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp :</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>e) Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết của</p>	<p>Điều 148. Luật DN 2020</p> <p>Điều 21. Điều lệ mẫu của BTC ban hành kèm theo TT 116/2020/TT- BTC</p>

TT	Nội dung hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Giải trình
	bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ [65%] trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp .	
12	<p>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất [mười lăm (15)] ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b. Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh</p>	<p>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất [mười (10)] ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b) Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với</p>	<p>Điều 149. Luật DN 2020</p> <p>Điều 22. Điều lệ mẫu của BTC ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC</p>


TT	Nội dung hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Giải trình
	<p>nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;</p> <p>f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</p> <p>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất [51%] tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;</p> <p>đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>e) Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</p> <p>g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>	
13	<p>Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên</p>	<p>Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p>	<p>Khoản 5. Điều 115. Luật DN 2020 Điều 25. Điều lệ mẫu của BTC ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC</p>
14	<p>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty</p>	<p>Điều 154. Luật DN 2020 Điều 26. Điều lệ mẫu của BTC ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC</p>

TT	Nội dung hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Giải trình
	<p>2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc</p> <p>2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành</p>	
15	<p>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;</p>	<p>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 138 và khoản 1, khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty; Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>	<p>Điều 153. Luật DN 2020</p> <p>Điều 27. Điều lệ mẫu của BTC ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC</p>
16	<p>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch.</p>	<p>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. 5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng</p>	<p>Điều 156. Luật DN 2020</p> <p>Điều 29. Điều lệ mẫu của BTC ban hành kèm</p>

TT	Nội dung hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Giải trình
		<p>quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.</p>	<p>theo TT 116/2020/TT-BTC</p>
17	<p>Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất [năm (05)] ngày làm việc trước ngày họp</p>	<p>Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất [năm (03)] ngày làm việc trước ngày họp</p>	<p>Điều 157 Luật DN 2020 Điều 30. Điều lệ mẫu của BTC ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC</p>
18	<p>Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp 2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc.</p>	<p>Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp 1. Người điều hành Công ty bao gồm Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty. 3. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do HĐQT quyết định. 4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo</p>	<p>Điều 162 luật DN 2020 Điều 34. Điều lệ mẫu của BTC ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC</p>

TT	Nội dung hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Giải trình
		Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.	
19	<p>Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc</p> <p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty</p> <p>3. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</p>	<p>Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc.</p> <p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.</p> <p>3. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>(Bổ sung)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; - Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc; - Tuyển dụng lao động; - Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh; 	<p>Điều 162. Luật DN 2020</p> <p>Điều 35. Điều lệ mẫu của BTC ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC</p>
20	<p>Điều 37. Kiểm soát viên</p> <p>3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.</p> <p>2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp</p>	<p>Điều 37. Kiểm soát viên</p> <p>2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.</p> <p>2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật doanh nghiệp</p>	<p>Điều 168. Luật DN 2020</p> <p>Điều 38. Điều lệ mẫu của BTC ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC</p>
21	<p>Điều 38. Ban kiểm soát</p> <p>1. Ban kiểm soát có các quyền và</p>	<p>Điều 38. Ban kiểm soát</p> <p>1. Ban kiểm soát có các quyền và</p>	<p>Điều 170. Luật DN</p>

TT	Nội dung hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Giải trình
	<p>nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <p>e. Báo cáo tại ĐH đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.</p> <p>4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.</p>	<p>nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <p>e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p> <p>4. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.</p>	<p>2020 Điều 39. Điều lệ mẫu của BTC ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC</p>
22	<p>Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo</p>	<p>Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p> <p>1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:</p> <p>a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị</p>	<p>Điều 115. Luật DN 2020</p> <p>Điều 49. Điều lệ mẫu của BTC ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC</p>

TT	Nội dung hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Giải trình
	giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này	<p>quyết Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [05%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.</p> <p>2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này</p>	

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số 102/TTTr-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

**V/v sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động, chế độ làm việc của HĐQT,
nguyên tắc phối hợp giữa HĐQT với Giám đốc điều hành
và các bộ phận có liên quan**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên
Công ty cổ phần xây lắp Thành An 96 năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần xây lắp Thành An 96,

Để phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp với Luật doanh nghiệp và pháp luật hiện hành. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xây lắp Thành An 96 kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua đề xuất về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động, chế độ làm việc của HĐQT, nguyên tắc phối hợp giữa HĐQT với Giám đốc điều hành và các bộ phận có liên quan của Công ty cổ phần xây lắp Thành An 96 như sau:

1/ Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động, chế độ làm việc của HĐQT, nguyên tắc phối hợp giữa HĐQT với Giám đốc điều hành và các bộ phận có liên quan của Công ty cổ phần xây lắp Thành An 96 (có phụ lục kèm theo).

2/ Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các công việc có liên quan, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO

Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động, chế độ làm việc của HĐQT, nguyên tắc phối hợp giữa HĐQT với Giám đốc điều hành và các bộ phận có liên quan

Căn cứ theo luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 đã được Quốc hội thông qua có hiệu lực thi hành ngày 1/1/2021.

Quy chế hoạt động, chế độ làm việc của HĐQT, nguyên tắc phối hợp giữa HĐQT với Giám đốc điều hành và các bộ phận có liên quan năm 2017	Đề nghị sửa đổi
Chương II. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT	
- Điểm c, Khoản 1, Điều 7. Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị - Điểm d, khoản 1, Điều 7. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT;	Sửa thành: - Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị - Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT; (Điểm c,d, Khoản 3, Điều 156 Luật Doanh nghiệp)
Điều 8. Thư ký HĐQT	Bổ sung: - Hỗ trợ HĐQT trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty; - Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hoá thông tin và thủ tục hành chính. (Điểm c,d, Khoản 5, Điều 156 Luật Doanh nghiệp)
- Khoản 3, Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp quy định và được quy định tại điều 37 Điều lệ Công ty.	Sửa thành: Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp quy định và được quy định tại điều 27 Điều lệ Công ty.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số 103/TTr-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên
Công ty cổ phần xây lắp Thành An 96 năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần xây lắp Thành An 96,

Để phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp với Luật doanh nghiệp và pháp luật hiện hành. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xây lắp Thành An 96 kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua đề xuất về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị của Công ty cổ phần xây lắp Thành An 96 như sau:

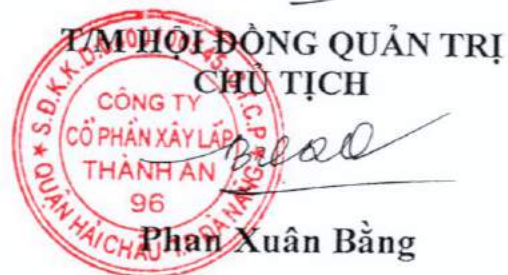
1/ Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị của Công ty cổ phần xây lắp Thành An 96 (có phụ lục kèm theo).

2/ Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các công việc có liên quan, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO

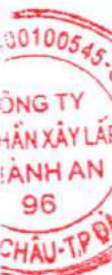
Sửa đổi, bổ sung quy chế quản trị Công ty

Căn cứ theo luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và luật chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 có hiệu lực thi hành ngày 1/1/2021.

Quy chế quản trị Công ty năm 2020	Đề nghị sửa đổi, bổ sung
Chương I. Quy định chung	
- Điều e, Khoản 1, Điều 2. “Người có liên quan”: Là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và Khoản 34, Điều 6 của Luật Chứng khoán.	Sửa thành: "Người có liên quan": Là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 23, điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46, điều 4 Luật chứng khoán.
- Điều 2.	Bổ sung "Hội đồng quản trị": Là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông
Chương II: Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	
Khoản 1, Điều 3. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông	Sửa thành: Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông (<i>Khoản 1 điều 141 Luật Doanh nghiệp</i>)
Khoản 1, điều 4. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử của Công ty. Thông báo họp đại	Sửa thành: Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử của Công ty. Thông báo họp đại

Quy chế quản trị Công ty năm 2020	Đề nghị sửa đổi, bổ sung
tử của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông.	hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc. (Khoản 1, điều 143 luật Doanh nghiệp)
Khoản 4, Điều 6. Người có liên quan được xác định theo quy định của khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp	Sửa thành: Người có liên quan được xác định theo quy định của khoản 46, điều 4 Luật chứng khoán và khoản 23, điều 4 Luật Doanh nghiệp
Khoản 5, Điều 6. Kết quả biểu quyết được thông báo ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi hoàn thành việc kiểm phiếu; trường hợp việc kiểm phiếu kéo dài sang ngày hôm sau thì Chủ tọa có trách nhiệm thông báo cho cổ đông dự họp kết quả kiểm phiếu thông qua website của Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác	Bổ sung: Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay khi bế mạc cuộc họp, trừ trường hợp điều lệ công ty có quy định khác. (Khoản 5, điều 146 luật Doanh nghiệp)
Khoản 1, Điều 9. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Nghị quyết được thông qua; việc gửi biên bản họp Đại hội đồng cổ đông có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty	Sửa thành: Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu; việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty (Khoản 6, Điều 149 Luật Doanh nghiệp)
Chương III. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	
Điều 11: Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị ngoài các tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 151 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty thì thành viên Hội đồng quản trị Công ty cần có các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây	Sửa thành: Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị ngoài các tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại điều 155 Luật doanh nghiệp Điều lệ Công ty thì thành viên Hội đồng quản trị Công ty cần có các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây
Khoản 2 Điều 12. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm phần trăm (5%) đến dưới mười phần trăm (10%)	Đề nghị bỏ câu: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ (5%) đến dưới (10%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử

Quy chế quản trị Công ty năm 2020	Đề nghị sửa đổi, bổ sung
tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ mười phần trăm (10%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;	01 ứng viên. Vì theo quy định tại khoản 5, Điều 115 Luật Doanh nghiệp: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
Khoản 3, Điều 12. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế đề cử được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật	Sửa thành: Trường hợp số ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm hoặc cổ đông khác có thể đề cử thêm ứng viên. <i>(Điểm b, khoản 5, điều 115 Luật Doanh nghiệp)</i>
Khoản 2, Điều 15. Có đơn từ chức;	Sửa thành: Có đơn từ chức và được chấp thuận Bổ sung: Khi xét thấy cần thiết, Đại hội cổ đông quyết định thay thế thành viên hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định khoản 1 và khoản 2 Điều này. <i>(Điểm b, khoản 1, Điều 160 luật Doanh nghiệp)</i>
Chương IV. Trình tự và thủ tục họp Hội đồng quản trị	
Khoản 1, Điều 17. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp.	Sửa thành: Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. <i>(Khoản 6, Điều 157 Luật Doanh nghiệp)</i>
Khoản 1, Điều 18. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp	Đề nghị bỏ câu: Ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. <i>Vì khoản 1, Điều 17 đã ghi rõ.</i>
Khoản 2, Điều 19. Trừ quy định tại điểm 1 Điều này, mỗi thành viên Hội	Đề nghị xem xét lại vì Điểm 5, Điều 19: Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội



Quy chế quản trị Công ty năm 2020	Đề nghị sửa đổi, bổ sung
đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại điểm 5, Điều 19 Quy chế này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;	đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết <i>(không liên quan đến nội dung)</i>
Khoản 4, Điều 19. Theo quy định tại điểm 5 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;	Đề nghị xem xét lại vì Điểm 5, Điều 19: Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết <i>(không liên quan đến nội dung).</i>
Điểm 8, Khoản 1, Điều 21. - Các vấn đề đã được thông qua;	Bổ sung: Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng <i>(Điểm h, Khoản 1, Điều 158 Luật Doanh Nghiệp)</i>
Điều 21. Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị	Đề nghị bổ sung: Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm 1,2,3,4,5,6,7,8 khoản 1 điều này thì biên bản này có hiệu lực. <i>(Khoản 2, Điều 158 Luật Doanh nghiệp)</i>
Chương V. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm ban kiểm soát	
Khoản 2, Điều 23. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;	Sửa thành: Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác; <i>(khoản c, Điều 169 Luật Doanh nghiệp)</i>
Điều 23. Tiêu chuẩn Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây	Bổ sung: Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Quy chế quản trị Công ty năm 2020	Đề nghị sửa đổi, bổ sung (khoản b, Điều 169 Luật Doanh nghiệp)
<p>Khoản 4, 5, 6 Điều 23.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên; - Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; - Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó; 	<p>Đề nghị bỏ.</p> <p>Vì trong luật Doanh nghiệp hiện hành không quy định</p>
<p>Khoản 2, Điều 24. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm phần trăm (05%) đến dưới mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ mười phần trăm (10%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;</p>	<p>Đề nghị bỏ câu: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ (5%) đến dưới (10%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên. Vì theo quy định tại <i>khoản 5, Điều 115 Luật Doanh nghiệp</i>: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát</p>
<p>Khoản 3, Điều 24. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p>	<p>Sửa thành: Trường hợp số ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm hoặc cổ đông khác có thể đề cử thêm ứng viên.</p> <p>(Điểm b, khoản 5, điều 115 Luật Doanh nghiệp)</p>
<p>Điều 26. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Ban kiểm soát</p> <p>1. Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp; 	<p>Sửa thành:</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Kiểm soát viên trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 23 của Quy chế này; - Có đơn xin từ chức và được chấp thuận;

Quy chế quản trị Công ty năm 2020	Đề nghị sửa đổi, bổ sung
<ul style="list-style-type: none"> - Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; - Có đơn từ chức và được chấp thuận; - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty. <p>2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; - Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty; Quy chế nội bộ về quản trị công ty của công ty - Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. <p>2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Kiểm soát viên trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; - Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; - Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty; - Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. <p style="text-align: center;"><i>(Theo Điều 174 Luật Doanh nghiệp)</i></p>
Chương VII. Lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm người điều hành Công ty	
<p>Khoản 1, Điều 29. Tiêu chuẩn của Giám đốc và điều kiện làm Giám đốc tuân thủ theo quy định tại Điều 65 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p>	<p>Sửa thành: Tiêu chuẩn của Giám đốc và điều kiện làm Giám đốc tuân thủ theo quy định tại Điều 64 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty</p>

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành lại Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần xây lập Thành An 96

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên
Công ty cổ phần xây lập Thành An 96 năm 2021

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc Hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều của 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần xây lập Thành An 96;

Căn cứ vào Quy chế làm việc của Ban kiểm soát Công ty cổ phần xây lập Thành An 96,

Quy chế làm việc của Ban kiểm soát Công ty CPXL Thành An 96 đã ban hành. Tuy nhiên, Quy chế hiện tại không thực hiện như mẫu của Quy chế Thông tư số 116/2020/TT-BTC. Để thực hiện đúng theo các quy định mới hiện hành, Ban kiểm soát Công ty trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc ban hành lại Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty (Có “dự thảo” Quy chế kèm theo).

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thống nhất việc ban hành lại Quy chế hoạt động Ban kiểm soát theo đúng quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VT, BKS.

T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Trần Thị Diệu Thúy

TỔNG CÔNG TY THANH AN
CÔNG TY CPXL THANH AN 96



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 5 năm 2021

QUY CHẾ Hoạt động của Ban kiểm soát

*Căn cứ Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
Căn cứ Điều lệ Công ty CPXL Thành An 96.*

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CPXL Thành An 96.

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CPXL Thành An 96 bao gồm các nội dung sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

Chương II THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác.

đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và theo Điều lệ công ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát, việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.



Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác;
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

**Chương III
BAN KIỂM SOÁT**

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát

quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

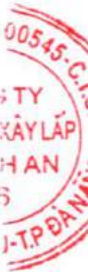
20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà



các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Chương IV

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát họp ít nhất 1 quý 1 lần, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V **BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH**

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc đề trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chỉ phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CPXL Thành An 96 bao gồm 7 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng năm 2021.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Trần Thị Diệu Thủy



Đà Nẵng, Ngày 15 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021

Kính thưa:

- Các quý vị đại biểu;
- Các quý vị cổ đông Công ty CPXL Thành An 96.

Thực hiện quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần xây lắp Thành An 96. Quy chế hoạt động, chế độ làm việc của ban kiểm soát ban hành kèm theo Quyết định số: 149/QĐ-HĐQT ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Hội đồng Quản trị Công ty CPXL Thành An 96. Qua một năm hoạt động, Ban kiểm soát xin báo cáo trước các quý vị cổ đông về dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CPXL Thành An 96 kết quả hoạt động giám sát tình hình sản xuất kinh doanh, công tác Tài chính năm 2020 và Phương hướng hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát như sau.

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

I. Đặc điểm tình hình:

Năm 2020, Công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong bối cảnh gặp không ít khó khăn: Thị trường xây dựng cạnh tranh quyết liệt, Nhà nước thắt chặt đầu tư công, đầu năm một số đơn vị thiếu việc làm, tình hình dịch bệnh Covid 19 có nhiều công trình phải dừng thi công do giãn cách xã hội. Một số địa điểm thi công bị ảnh hưởng bởi khí hậu thời tiết mưa lũ kéo dài, không thể triển khai thi công được. Tuy nhiên được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát và toàn diện của Đảng uỷ, Chỉ huy Công ty, quyết tâm của các ngành, các cấp, cùng với sự đồng thuận của các cổ đông và người lao động tạo tiền đề để Công ty phát triển ổn định và bền vững.

II. Hoạt động, thù lao và chi phí của Ban kiểm soát năm 2020.

1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trên cơ sở kế hoạch đã được đại hội đồng cổ đông thông qua, Ban kiểm soát thực hiện nghiêm túc, trung thực, kiểm tra giám sát thường xuyên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát giám sát hoạt động điều hành của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc để đảm bảo hoạt động của Công ty phù hợp với điều lệ, quy chế của Công ty bao gồm các nội dung sau:

Thực hiện công tác giám sát việc chấp hành các Nghị quyết đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT Công ty.

Trưởng ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT Công ty nhằm duy trì thường xuyên công tác giám sát và nắm bắt thông tin về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Định kỳ thực hiện việc kiểm tra thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty.

Thực hiện các công tác khác theo quyền hạn và chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

** Các phiên họp của Ban Kiểm soát năm 2020:*

- Ban kiểm soát đã tổ chức các phiên họp thường kỳ ba tháng một lần theo đúng trình tự, thủ tục, nguyên tắc được quy định tại Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động, chế độ làm việc của Ban Kiểm soát. Nội dung các phiên họp đều tập trung đánh giá, kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty về:

+ Tình hình thực hiện công tác SXKD của Công ty.

+ Đánh giá tình hình tài chính của các đơn vị trực thuộc nói riêng và toàn Công ty nói chung.

+ Đánh giá hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty, đưa ra các kiến nghị, đề xuất nhằm chỉnh sửa, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ.

2. Thù lao và chi phí hoạt động của BKS và từng thành viên BKS:

- Thù lao hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 là: **173.855.333 đồng**

Trong đó:

DVT: đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương, thù lao năm 2020	Ghi chú
1	Trần Thị Diệu Thúy	Trưởng BKS	159.554.854	Từ T5-T12/2020
2	Ngô Sỹ Nguyên	Nguyên trưởng BKS	2.122.063	Từ T1-T4/2020
3	Lê Ngọc Trường	Thành viên	6.089.208	Năm 2020
4	Mai Tổ Loan	Thành viên	6.089.208	Năm 2020
	Tổng cộng		173.855.333	

3. Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2020: (không)

III. Kết quả công tác giám sát hoạt động SXKD, công tác Tài chính và quản lý các mặt công tác khác của Công ty năm 2020.

1. Kết quả giám sát thực hiện nhiệm vụ SXKD của Công ty:

Với sự điều hành tích cực, năng động, trách nhiệm của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, cùng chỉ huy các cơ quan, đơn vị. Mặc dù năm 2020 Công ty còn gặp nhiều khó khăn thách thức, song với tinh thần đoàn kết thống nhất, quyết tâm vượt khó, cán bộ, công nhân viên, người lao động trong Công ty và sự đồng thuận của quý cổ đông Công ty đã nỗ lực phấn đấu đạt được kết quả như sau:

*Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu trong hoạt động SXKD:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Thực hiện kế hoạch (%)
Giá trị sản xuất	1.000 đ	1.200.000.000	1.441.628.913	120
Tổng vốn điều lệ tại DN	1.000 đ	124.197.870	124.197.870	100
Tổng doanh thu	1.000 đ	1.000.000.000	1.474.554.829	147
Lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	21.400.000	29.388.351	137
Lợi nhuận sau thuế	1.000 đ	17.120.000	23.312.258	136
Tỷ lệ chia cổ tức	%	10	12	120
Thu nhập BQ	1.000 đ	12.980	13.000	100

2. Kết quả giám sát hoạt động công tác Tài chính:

- Công tác thu hồi vốn của một số Công trình thuộc nguồn vốn Biển đông, Hải đảo và tư nhân còn chậm phần nào ảnh hưởng đến công tác đảm bảo vốn thi công công trình.

- Tình hình quản lý tài chính ngày càng hoàn thiện và quản lý chặt chẽ hơn. Bên cạnh đó vẫn có một số mặt công tác chưa thực hiện nghiêm túc quy định quản lý tài chính. Công tác đối chiếu công nợ tại thời điểm 31/12/2020 có một số trường hợp chưa đầy đủ, công tác quản lý chi phí thi công công trình ở một số đơn vị chưa hợp lý, có công trình chưa đạt hiệu quả như kế hoạch đề ra.

- Phần lớn các đơn vị đã thường xuyên chú trọng công tác làm hồ sơ doanh thu, thanh toán khối lượng để thu hồi vốn; đảm bảo kịp thời vốn cho thi công sản xuất, chi phí sản xuất kinh doanh dờ dang giảm đáng kể so với các năm trước. Tuy nhiên công tác quyết toán của một số công trình vẫn còn chậm, dẫn đến chậm thu hồi vốn, trong năm vay vốn ngân hàng cao, lãi suất lớn đã làm giảm hiệu quả SXKD của Công ty (tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu thực hiện 2%/2,14% = 93% kế hoạch).

3. Kết quả kiểm tra, giám sát các mặt công tác khác:

- Công tác kế hoạch - Đảm bảo việc làm: Ban Giám đốc điều hành đã tích cực và Chủ động chỉ đạo, đôn đốc điều hành sản xuất các công trình trọng điểm, công trình giám sát đặc biệt, các công trình hoàn thành bàn giao. Tổ chức thi công trên công trường đảm bảo an toàn, tiến độ và chất lượng. Công tác làm hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán thu hồi công nợ được quan tâm và chỉ đạo sát sao. Công tác Tiếp thị đấu thầu đảm bảo việc làm luôn được cấp ủy, chỉ huy các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đúng hướng; các công trình tham gia đấu thầu đều có nguồn vốn rõ ràng, không đấu thầu bằng mọi giá.

- *Công tác lao động - Tiền lương - ATVSLĐ*: Người lao động khi vào làm việc tại Công ty đều được ký kết HĐLĐ đầy đủ, đúng luật lao động. Thực hiện tốt quy chế về quản lý lao động; duy trì và chấp hành nghiêm kỹ luật lao động, các quy định về AT - VSLĐ - PCCN được thực hiện và chấp hành nghiêm túc, hạn chế đến mức thấp nhất các vụ việc mất ATLĐ có thể xảy ra. Tiền lương thực hiện đúng quy chế. Lương được trả đúng, đủ và kịp thời cho người lao động. Thu nhập bình quân của người lao động năm 2020 đạt: 13 triệu đồng/người/tháng.

- *Công tác kỹ thuật và đảm bảo ISO*: Các công trình do Công ty thi công đều tuân thủ nghiêm ngặt qui trình, qui phạm, bản vẽ thiết kế. Theo đúng Nghị định 46 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng. Công tác đảm bảo ISO hoạt động đi vào nề nếp, được tổ chức Quacert đánh giá công nhận và cấp chứng chỉ hoạt động cho Công ty.

- *Công tác Đầu tư - Quản lý TBXM, dụng cụ thi công*: Thực hiện theo đúng Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, theo phương châm đầu tư suất phát từ công việc, đầu tư có chọn lọc. Quá trình thực hiện đầu tư đúng trình tự thủ tục theo quy định của cấp trên và quy chế của Công ty. Công tác quản lý TBXM thực hiện đúng qui chế, XMTB sử dụng đúng mục đích và phát huy có hiệu quả sau đầu tư.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

I. Đặc điểm tình hình:

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty trong điều kiện còn gặp rất nhiều khó khăn: Một số công trình, dự án Biển đông, Hải đảo đã triển khai thi công nhưng chưa được bố trí vốn. Thị trường XD CB vốn Nhà nước ngày càng hạn hẹp và cạnh tranh cao, các công trình thuộc vốn tư nhân rất khó cạnh tranh về giá.

Với kết quả đạt được và đúc rút kinh nghiệm trong công tác giám sát hoạt động SXKD, công tác Tài chính và các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2020. Được sự ủng hộ, giúp đỡ, tạo mọi điều kiện thuận lợi của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty và của các ngành, các cấp. Ban kiểm soát có nhiều thuận lợi để tiếp cận và triển khai các mặt công tác theo kế hoạch. Tuy nhiên các thành viên trong BKS do phải kiêm nhiệm nên công việc khi triển khai sẽ còn gặp nhiều khó khăn.

II. Kế hoạch thực hiện và phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021:

1. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ SXKD của Công ty năm 2020:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	NĐPT (%)
Giá trị sản xuất	1.000 đ	1.441.628.913	1.300.000.000	90

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	NĐPT (%)
Tổng vốn điều lệ tại DN	1.000 đ	124.197.870	124.197.870	100
Tổng doanh thu	1.000 đ	1.474.554.829	1.106.702.000	75
Lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	29.388.351	22.134.040	75
Lợi nhuận sau thuế	1.000 đ	23.312.258	17.707.232	76
Tỷ lệ chia cổ tức	%	12	65% LNST	
Thu nhập bình quân	1.000 đ	13.000	13.030	100

2. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và các Nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Giám sát hoạt động quản lý và điều hành Công ty của HĐQT và Ban giám đốc.

- Kiểm tra giám sát việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý điều hành hoạt động SXKD, trong công tác kế toán, thống kê và báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và báo cáo năm của Công ty.

- Định kỳ 3 tháng, 6 tháng và cả năm. Thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, công tác tài chính và đánh giá các mặt công tác quản lý của Công ty.

- Trình thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh khi thấy cần thiết.

Kính thưa đại hội: Công tác giám sát trong điều kiện hết sức khó khăn, Nhận thức rõ trách nhiệm của mình. Ban kiểm soát chúng tôi xin hứa với các quý cổ đông sẽ mang hết tinh thần trách nhiệm trong công tác, thực hiện tốt chức năng giám sát, góp phần cùng Công ty duy trì hoạt động SXKD có hiệu quả. Xây dựng Công ty ngày càng phát triển. Chúng tôi cũng rất mong HĐQT, Ban Giám đốc, các cơ quan, đơn vị trong Công ty và các cổ đông tạo mọi điều kiện thuận lợi để chúng tôi hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông đã tin tưởng giao cho.

Trân trọng cảm ơn, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ
- Lưu VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trần Thị Diệu Thúy

